TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 599/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 09 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 578/2019/TLST-HNGĐ, ngày 13/8/2019 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Bà Phạm Thanh H, sinh năm 1977
- Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: Số A đường T, phường H, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn K và bà Phạm Thanh H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 10, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 74/2003, quyển số 01, ngày 20/10/2003. Quá trình chung sống giữa ông Nguyễn Văn K và bà Phạm Thanh H phát sinh mâu thuẫn do tính tình hai bên không hợp nhau, vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Nay cả hai nhận thấy tình cảm không còn, hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cả hai yêu cầu thuận tình ly hôn. Do đó, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Văn K và bà Phạm Thanh H là có cơ sở.

[2] Về con chung: Căn cứ các Giấy khai sinh (bản sao) số 25/2005, quyển số 01 được Ủy ban nhân dân Phường 10, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/3/2005; Giấy khai sinh (bản sao) số 20/2007, quyển số 01 được Ủy ban nhân dân Phường 10, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/4/2007; Giấy khai sinh (bản sao) số 174/2014, quyển số 01/2014 được Ủy ban nhân dân phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/5/2014, có cơ sở để xác định ông Nguyễn Văn K, bà Phạm Thanh H có 03 con chung tên Nguyễn Mai H sinh ngày 04/3/2005; Nguyễn Như K sinh ngày 02/4/2007; Nguyễn Ánh K sinh ngày 24/4/2014, bà H nuôi ba con chung cho đến khi trẻ thành niên. Ông K cấp dưỡng nuôi bà con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng (mỗi trẻ 1.000.000 đồng/tháng) cho đến khi trẻ thành niên. Và 02 trẻ là Nguyễn Mai H sinh ngày 04/3/2005; Nguyễn Như K sinh ngày

02/4/2007 cũng có nguyện vọng được ở với mẹ là bà H là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Văn K và bà Phạm Thanh H xác định không có tài sản chung, không có nợ chung.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn K và bà Phạm Thanh H phải chịu lệ phí theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn K và bà Phạm Thanh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Phạm Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung tên Nguyễn Mai H sinh ngày 04/3/2005; Nguyễn Như K sinh ngày 02/4/2007; Nguyễn Ánh K sinh ngày 24/4/2014, cho đến khi các trẻ thành niên. Ông Nguyễn Văn K cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng (mỗi trẻ 1.000.000 đồng/tháng) cho đến khi trẻ thành niên.

Ông Nguyễn Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Lệ phí Tòa án về hôn nhân gia đình là 300.000 đồng, ông Nguyễn Văn K, bà Phạm Thanh H phải chịu. Ông Nguyễn Văn K, bà Phạm Thanh H đã nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0031501 ngày 13/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Văn K, bà Phạm Thanh H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
- UBND P. 10, Q Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Tố Nhân